

KẾ TOÁN CHO THUÊ TÀI CHÍNH GIÁP LUNG Ở VIỆT NAM

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Trần Nguyễn Bích Hiền
Trường Đại học Thương mại
Email: hientranvcu@gmail.com

Ngày nhận: 26/08/2015

Ngày nhận lại: 10/09/2015

Mã số: 85.2BAcc.22

Trong số các phương thức cho thuê tài chính (CTTC) thì phương thức CTTC giáp lung được các công ty CTTC tại các nước có ngành cho thuê phát triển như Mỹ, Nhật, Anh,... áp dụng phổ biến do những lợi ích mà phương thức cho thuê này mang lại như giảm bớt rủi ro về thanh toán tiền thuê, phân tán trách nhiệm giữa các bên liên quan và tạo cơ hội tiếp cận vốn của những doanh nghiệp vừa và nhỏ chưa đủ tín nhiệm tín dụng. Mặc dù vậy nhưng ở Việt Nam vẫn chưa áp dụng phương thức này. Đúng về góc độ kế toán, quy định về kế toán CTTC hiện nay còn chưa đầy đủ và bị bó hẹp trong khuôn khổ Chế độ kế toán các tổ chức tín dụng. Hơn nữa, do phương thức CTTC chưa được quy định chính thức trong các văn bản pháp lý về hoạt động của công ty CTTC, nên cũng chưa có quy định về nguyên tắc, phương pháp và hướng dẫn hạch toán chính thức, cụ thể đối với kế toán CTTC giáp lung. Bài viết này nhằm mục đích nghiên cứu và hệ thống hóa lý luận về kế toán CTTC giáp lung trong Chuẩn mực kế toán và Các nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận của Mỹ; phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động CTTC và kế toán CTTC ở Việt Nam hiện nay, từ đó đề xuất định hướng và giải pháp xây dựng phương pháp kế toán CTTC giáp lung trong các công ty CTTC ở Việt Nam.

Từ khóa: kế toán cho thuê tài chính; cho thuê tài chính giáp lung

1. Đặt vấn đề

Trong số các phương thức cho thuê tài chính (CTTC) thì phương thức CTTC giáp lung được các công ty CTTC tại các nước có ngành cho thuê phát triển như Mỹ, Anh, Nhật, ... áp dụng phổ biến do những lợi ích mà phương thức cho thuê này mang lại như giảm bớt rủi ro về thanh toán tiền thuê, phân tán trách nhiệm giữa các bên liên quan và tạo cơ hội tiếp cận vốn của những doanh nghiệp vừa và nhỏ chưa đủ tín nhiệm tín dụng.

Trong hệ thống thông tin tài chính, thông tin về số nợ phải thu, khoản lãi, về tài sản cho

thuê, giá trị còn lại của tài sản cho thuê tài chính-hay khoản lỗ (lãi) phát sinh khi cho thuê lại là dòng thông tin rất quan trọng được trình bày trên BCTC của các bên cho thuê gốc và bên cho thuê lại, giúp người sử dụng thông tin phân tích, đánh giá tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty nói chung và hoạt động cho thuê tài chính nói riêng. Qua đó, đánh giá được khả năng tài trợ vốn của công ty cho thuê tài chính trong nền kinh tế.

Cho thuê tài chính giáp lung được áp dụng ở nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là Mỹ. Mỹ là

một quốc gia có ngành công nghiệp cho thuê phát triển, nguồn thu từ cho thuê là lớn nhất, lớn hơn các khoản vay ngân hàng, trái phiếu, cổ phiếu, hay các khoản thế chấp thương mại. Hệ thống kế toán của Mỹ rất phát triển và toàn diện. Vấn đề kế toán cho thuê tài chính gián lung được quy định rất rõ ràng và cụ thể trong chuẩn mực kế toán về Thuê tài sản (FAS 13 - Accounting for Leases) cũng như trong Các nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận về Thuê tài sản (U.S. GAAP Codification of Accounting Standards Topic 840 - Leases).

Ở Việt Nam, thực tế thời gian gần đây cho thấy, hoạt động CTTC của các công ty CTTC đang dần có sự thu hẹp lại. Nhiều nghiên cứu khoa học đã chỉ ra một trong những nguyên nhân dẫn đến hoạt động CTTC chưa phát triển theo đúng tầm của nó là phương thức CTTC chưa đa dạng. Hiện tại các công ty CTTC mới chỉ áp dụng ba phương thức cho thuê tài chính là phương thức cho thuê ba bên, hợp vốn, mua và cho thuê lại. Các công ty CTTC rất khó để thực hiện các nghiệp vụ CTTC phức tạp hơn nếu như bị trói buộc về mặt quy định đối với phương thức CTTC. Hơn nữa, quy định về kế toán CTTC còn chưa đầy đủ và bị bó hẹp trong Chế độ kế toán các tổ chức tín dụng. Chính vì vậy, việc nghiên cứu nhằm xây dựng kế toán CTTC theo phương thức CTTC gián lung ở Việt Nam hiện nay là thực sự cần thiết.

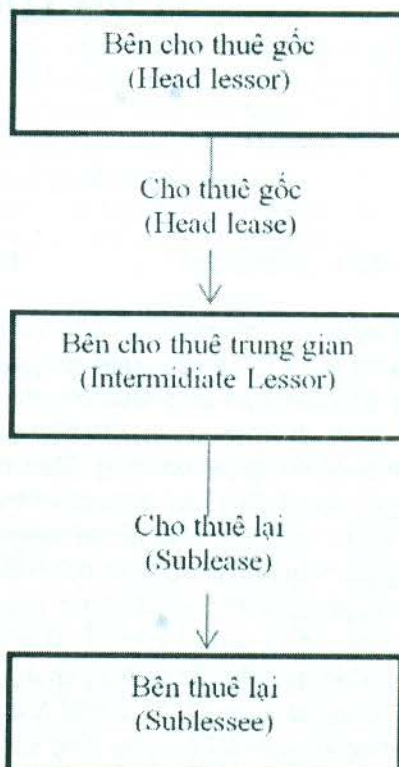
2. Kế toán cho thuê tài chính gián lung theo chuẩn mực kế toán về Thuê tài sản (FAS 13 - Accounting for Leases) và Các nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận về Thuê tài sản (U.S. GAAP Codification of Accounting Standards Topic 840 - Leases)

Theo FAS 13 và US GAAP, cho thuê gián lung là một giao dịch trong đó Bên thuê gốc (hoặc "bên cho thuê trung gian") cho thuê lại một tài sản cơ bản cho một bên thứ ba, và Hợp đồng CTTC (hoặc "Hợp đồng cho thuê gốc") giữa bên cho thuê và bên thuê gốc vẫn còn hiệu lực.

Theo Hợp đồng cho thuê lại, bên cho thuê trung gian sẽ đóng hai vai trò: một là bên thuê,

thuê một tài sản cơ bản từ một bên cho thuê đứng đầu; và hai là bên cho thuê, cho thuê lại tài sản cơ bản cho bên thuê lại.

Có thể hình dung phương thức cho thuê gián lung theo sơ đồ dưới đây:



Kế toán cho thuê gián lung được thực hiện ở các bên như sau:

Đối với bên cho thuê gốc:

Hợp đồng cho thuê gốc vẫn còn hiệu lực, bên thuê gốc tham gia vào một hợp đồng cho thuê lại hoặc hợp đồng cho thuê gốc được bán hoặc chuyển giao từ bên thuê gốc cho một bên thứ ba, bên cho thuê gốc sẽ tiếp tục kế toán cho thuê tài chính như trước.

Nếu Hợp đồng cho thuê gốc được thay thế bởi một Hợp đồng mới với một người thuê mới, thì bên cho thuê sẽ kế toán việc chấm dứt Hợp đồng cho thuê gốc theo quy định, phân loại và kế toán Hợp đồng cho thuê mới như một giao dịch cho thuê tài chính riêng biệt.

Đối với bên thuê gốc/bên cho thuê trung gian:

Kế toán bên thuê gốc/bên cho thuê trung gian hạch toán theo một trong hai trường hợp:

Trường hợp 1: nếu Hợp đồng cho thuê gốc chuyển giao quyền sở hữu hoặc có chứa một quyền chọn mua và nếu Hợp đồng cho thuê mới đáp ứng bất kỳ một trong bốn tiêu chuẩn quy định (ví dụ như tiêu chuẩn về chuyển giao quyền sở hữu, quyền chọn mua, tiêu chuẩn 75% thời gian sử dụng kinh tế, hoặc 90% giá trị hợp lý của tài sản cho thuê) và cả các tiêu chuẩn về khả năng thu hồi và không chắc chắn, thì bên cho thuê phân loại lại Hợp đồng cho thuê mới như là Hợp đồng cho thuê kiểu bán hàng hoặc cho thuê tài chính trực tiếp. Trong trường hợp này, bên thuê gốc/bên cho thuê trung gian tiếp tục kế toán Hợp đồng cho thuê gốc như trước.

Trường hợp 2: nếu Hợp đồng cho thuê gốc không chuyển giao quyền sở hữu hoặc có chứa một quyền chọn mua, nhưng nó vẫn đủ điều kiện là cho thuê tài chính, thì bên thuê gốc/bên cho thuê trung gian sẽ áp dụng các tiêu chuẩn thông thường trong việc phân loại hợp đồng cho thuê mới. Nếu Hợp đồng cho thuê mới đủ điều kiện, bên thuê gốc/bên cho thuê trung gian kế toán như là Hợp đồng cho thuê tài chính trực tiếp, số dư của tài sản chưa được khấu hao theo Hợp đồng cho thuê gốc được tính vào chi phí của tài sản thuê. Tuy nhiên, bên thuê gốc/bên cho thuê trung gian cần ghi nhận một khoản lỗ về cho thuê lại nếu giá trị ghi sổ của tài sản vượt quá tổng số tiền cho thuê lại và giá trị còn lại ước tính (ASC 840-20-25). Trong trường hợp này, bên thuê gốc/bên cho thuê trung gian vẫn tiếp tục kế toán Hợp đồng cho thuê gốc như trước kia.

3. Thực trạng kế toán hoạt động CTTC theo phương thức cho thuê gián tiếp trong các công ty CTTC ở Việt Nam hiện nay

3.1. Thực trạng hoạt động CTTC ở Việt Nam hiện nay

So với hầu hết các nước Châu Á, ngành công nghiệp cho thuê thâm nhập vào Việt Nam có phần muộn hơn. Năm 1994, công ty thuê mua tài chính

đầu tiên được thành lập, nhưng phải đến ngày 9/10/1995, trên cơ sở Nghị định 64/CP của Chính phủ về Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính, hoạt động cho thuê tài chính trong các công ty cho thuê tài chính ở Việt Nam mới chính thức ra đời. Hiện nay, cả nước có 11 Công ty cho thuê tài chính, trong đó 7 công ty trực thuộc các ngân hàng thương mại Nhà nước, 3 công ty có vốn đầu tư nước ngoài và 1 công ty TNHH một thành viên Công nghiệp Tàu thủy (Nguồn Ngân hàng Nhà nước tính đến 30/06/2015). Sự ra đời của các công ty CTTC đã giúp giải được bài toán về vốn và tư liệu sản xuất đối với các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ đang cần tìm được nguồn tài trợ đầu tư máy móc, cải tiến công nghệ.

Thời gian đầu, các công ty CTTC hoạt động rất tốt. Song, thực tế thời gian gần đây cho thấy, hoạt động của các công ty CTTC đang dần có sự thu hẹp lại do nhiều nguyên nhân như suy thoái kinh tế, cơ chế chính sách thiếu đồng bộ, thiếu vốn hoạt động, áp lực tái cấu trúc và hội nhập. Đã có không ít công ty đứng bên bờ vực phá sản. Mặt khác, đối tượng phục vụ chủ yếu của công ty là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ở Việt Nam, theo số liệu thống kê, doanh nghiệp vừa và nhỏ chiếm tới 97% tổng số doanh nghiệp, trong đó số lượng doanh nghiệp vi mô chiếm một vị trí đáng kể. Các doanh nghiệp này hiện đang sử dụng 50% lực lượng lao động của nền kinh tế và đóng góp khoảng 40% GDP hàng năm. Tuy nhiên, một trong những khó khăn lớn nhất của các doanh nghiệp vừa và nhỏ hiện nay là thiếu vốn, hạn chế về năng lực tài chính, chưa đủ độ tin cậy để được xem xét cấp tín dụng của các ngân hàng thương mại, con số doanh nghiệp tiếp cận được vốn của các ngân hàng thương mại thường chỉ chiếm khoảng 30%. Con số này cho thấy, tiềm năng phát triển của thị trường CTTC là vẫn còn rất lớn, các công ty CTTC vẫn có hướng phát triển trong tương lai nếu biết phát huy thế mạnh của mình cũng như có sự hỗ trợ thêm lực đẩy từ cơ chế chính sách và từ nhiều yếu tố khách quan khác.

Theo kết quả phỏng vấn các nhân viên kế toán trong các công ty CTTC ở Việt Nam cho thấy, hiện nay, hoạt động CTTC của các công ty CTTC được thực hiện theo ba phương thức là cho thuê truyền thống ba bên, cho thuê hợp vốn, mua và cho thuê lại, chưa thực hiện phương thức CTTC giáp lưng. Nhiều nghiên cứu khoa học đã chỉ ra việc phương thức CTTC chưa đa dạng, chưa thích hợp với sự phức tạp của nghiệp vụ CTTC và sự phát triển của thị trường CTTC đã dẫn đến các công ty CTTC gặp nhiều vướng mắc, bị bó buộc trong hoạt động.

3.2. Thực trạng về kế toán hoạt động CTTC trong các công ty CTTC ở Việt Nam

Đúng trên góc độ kế toán, quy định về kế toán CTTC hiện nay còn chưa đầy đủ và bị bó hẹp trong khuôn khổ Chế độ kế toán các tổ chức tín dụng. Trong khi đó, trong điều kiện các công ty đa dạng hóa hoạt động, sự "xâm lấn" hoạt động lẫn nhau khiến cho ranh giới phân biệt các lĩnh vực hoạt động ngày càng mỏng manh, thì những quy định cứng nhắc trong phạm vi áp dụng của Chế độ kế toán hiện hành đã trở thành rào cản trong hoạt động cũng như trong thực hành kế toán doanh nghiệp.

Hơn nữa, do phương thức CTTC chưa được quy định chính thức trong các văn bản pháp lý về hoạt động của công ty CTTC, nên cũng chưa có quy định về nguyên tắc, phương pháp và hướng dẫn hạch toán chính thức, cụ thể đối với kế toán phương thức CTTC giáp lưng.

Với những lợi ích của phương thức CTTC mang lại, để phát triển thị trường CTTC trong tương lai thì chắc chắn các công ty CTTC cần phải áp dụng phương thức cho thuê này. Khi đó, việc thiếu các quy định về kế toán CTTC nói chung và CTTC giáp lưng nói riêng chính là "lỗ hổng" trong hệ thống thông tin kế toán của các công ty CTTC ở Việt Nam.

4. Giải pháp xây dựng phương pháp kế toán hoạt động CTTC theo phương thức CTTC giáp lưng trong các công ty CTTC ở Việt Nam

4.1. Định hướng của việc hoàn thiện

Trước hết là định hướng phát triển thị trường CTTC ở Việt Nam dưới góc độ phương thức CTTC

Theo tác giả, một trong những giải pháp định hướng cho sự phát triển thị trường CTTC ở Việt Nam là đa dạng hóa phương thức CTTC. Tức là, bên cạnh các phương thức cho thuê đã có, các công ty có thể áp dụng thêm những phương thức cho thuê mang lại nhiều lợi ích cho các bên tham gia như phương thức cho thuê giáp lưng. Lợi ích dễ nhận thấy của phương thức cho thuê này là rủi ro về thanh toán tiền thuê được giảm bớt, trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên có liên quan được phân tán, tạo cơ hội tiếp cận vốn vay cho những doanh nghiệp chưa đủ độ tin cậy đối với bên CTTC. Với những lợi ích đó, có thể thấy phương thức này rất phù hợp với tình hình thực tế hoạt động CTTC ở Việt Nam hiện nay. Vì vậy, Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và các bên liên quan cần nghiên cứu để bổ sung phương thức cho thuê này trong các văn bản pháp lý quy định về tổ chức hoạt động của các công ty CTTC.

Tiếp đến là định hướng đối với việc xây dựng phương pháp kế toán hoạt động CTTC theo phương thức CTTC giáp lưng ở Việt Nam.

Muốn "cởi trói" cho các công ty CTTC nói riêng và thị trường CTTC nói chung thì ngoài việc ban hành các chính sách đồng bộ và mang tính mở, cần phải có một cuộc "cách mạng" lớn trong việc thay đổi Chế độ kế toán đối với các công ty CTTC nói riêng và các tổ chức tín dụng nói chung. Có hai hướng có thể triển khai: một là, nhất thể hóa hệ thống kế toán Việt Nam, không phân biệt Chế độ kế toán các tổ chức tín dụng và Chế độ kế toán doanh nghiệp. Để làm được điều này cần phải có lộ trình, thời gian cũng như sự nghiên cứu hết sức công phu và toàn diện. Hai là, trong thời gian trước mắt, để đảm bảo kế toán hoạt động CTTC thoát khỏi vướng mắc thì tác giả đề xuất giải pháp xây dựng phương pháp kế toán ở cả phía bên công ty CTTC (đóng vai trò là bên cho thuê gốc) và phía bên doanh nghiệp (đóng vai trò là bên cho thuê lại).

4.2. Giải pháp về phương pháp kế toán

Trên cơ sở lý luận về kế toán CTTC giáp lưng theo FAS 13 và US GAAP ASC 840 và phân tích thực trạng kế toán CTTC tại Việt Nam ở trên, tác giả đề xuất giải pháp xây dựng phương pháp kế toán hoạt động CTTC theo phương thức CTTC giáp lưng trong các công ty CTTC ở Việt Nam như sau:

a. Đối với bên cho thuê gốc (Các công ty CTTC)

Nếu Hợp đồng cho thuê gốc vẫn còn hiệu lực, bên cho thuê gốc vẫn tiếp tục kế toán như trước. Trường hợp Hợp đồng cho thuê gốc được thay thế bởi Hợp đồng cho thuê mới, kế toán thực hiện như sau:

Về chứng từ kế toán:

- Hợp đồng CTTC giữa bên cho thuê và bên thuê gốc/bên trung gian.
- Biên bản chuyển giao tài sản ba bên.
- Hợp đồng CTTC mới.
- Lịch thanh toán nợ.
- Các hồ sơ có liên quan...

Về tài khoản kế toán:

Kế toán sử dụng các TK chủ yếu sau:

- TK 231 (232) - Cho thuê tài chính bằng đồng Việt Nam (Cho thuê tài chính bằng ngoại tệ).
- TK 388 - Chi phí chờ phân bổ
- TK 488 - Doanh thu chờ phân bổ
- TK 705 - Thu lãi cho thuê tài chính
- TK 952 - Tài sản dùng để cho thuê tài chính đang giao cho khách hàng thuê

Về trình tự hạch toán:

* Đối với nghiệp vụ chuyển giao tài sản thuê tài chính cho bên thứ ba:

Khi bên thuê không có khả năng trả được nợ, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, bên thuê chủ động tìm kiếm hoặc các công ty tự tìm kiếm bên thứ ba để tiếp tục cho thuê tài chính thì sẽ phát sinh nghiệp vụ chuyển nhượng Hợp đồng CTTC cho bên thứ ba, khi đó tài sản cho thuê tài chính sẽ được chuyển giao cho bên thứ ba. Tiền cho thuê mới có thể được xác định theo một trong các cách sau:

Cách 1: Tiền cho thuê mới = Dư nợ gốc còn lại. Phần lãi chưa thu được (nếu có) thì tùy theo thỏa thuận mà bên thứ ba sẽ chịu và hạch toán riêng;

Cách 2: Tiền cho thuê mới > Dư nợ gốc còn lại

Cách 3: Tiền cho thuê mới < Dư nợ gốc còn lại.

Đây là trường hợp đối với khách hàng bị đánh giá xấu.

Căn cứ Biên bản chuyển giao tài sản ba bên (công ty, bên thuê cũ và bên thuê mới); Hợp đồng CTTC mới và các hồ sơ có liên quan, kế toán ghi:

- Trường hợp giá trị nhận nợ theo hợp đồng mới bằng dư nợ của hợp đồng cũ, hạch toán:

Nợ TK 231 - chi tiết KH mới

Có TK 231 - chi tiết KH cũ: Dư nợ còn lại của HĐ cũ

Đồng thời hạch toán ngoại bảng:

Xuất ngoại bảng tài sản CTTC của HĐ cũ:

Xuất TK 952 - TS CTTC đang cho thuê: Giá trị TS cho thuê (Giá mua ban đầu)

Nhập ngoại bảng tài sản CTTC của HĐ mới:

Nhập TK 952 - TS CTTC đang cho thuê: Giá trị TS cho thuê (Giá mua ban đầu)

- Trường hợp giá trị nhận nợ theo HĐ mới > Dư nợ còn lại của HĐ cũ, hạch toán:

Nợ TK 231 - Chi tiết KH mới: Giá trị CTTC theo HĐ mới

Có TK 488 - Doanh thu chờ phân bổ: Số tiền chênh lệch

Có TK 2311 - Chi tiết KH cũ: Dư nợ CTTC còn lại của HĐ cũ

Đồng thời hạch toán ngoại bảng:

Xuất ngoại bảng tài sản CTTC của HĐ cũ:

Xuất TK 952 - TS CTTC đang cho thuê: Giá trị TS cho thuê (giá mua ban đầu)

Nhập ngoại bảng tài sản CTTC của HĐ mới:

Nhập TK 952 - TS CTTC đang cho thuê: giá trị TS cho thuê (giá mua ban đầu)

- Trường hợp giá trị nhận nợ theo HĐ mới < dư nợ còn lại của HĐ cũ, hạch toán:

Nợ TK 231 - Chi tiết KH mới: giá trị CTTC theo HĐ mới

Nợ TK 388 - Chi phí chờ phân bổ: số tiền chênh lệch

Có TK 231 - Chi tiết KH cũ: Dư nợ CTTC còn lại của HĐ cũ

Đồng thời hạch toán ngoại bảng:

Xuất ngoại bảng tài sản CTTC của HĐ cũ:

Xuất TK 952 - TS CTTC đang cho thuê: Giá trị
TS cho thuê (giá mua ban đầu)

Nhập ngoại bảng tài sản CTTC của HĐ mới:

Nhập TK 952 - TS CTTC đang cho thuê: giá trị
TS cho thuê (giá mua ban đầu)

- Định kỳ xử lý số tiền trên TK 488 được phân
bổ vào thu lãi CTTC trong suốt thời gian cho thuê
của HĐ cho thuê mới, hạch toán:

Nợ TK 488 - Doanh thu chờ phân bổ

Có TK 705: Số tiền phân bổ trong kỳ

- Số tiền trên TK 388 được phân bổ vào giảm
lãi thu CTTC trong suốt thời gian thuê của HĐ cho
thuê mới, hạch toán:

Nợ TK 705

Có TK 388: Số tiền phân bổ trong kỳ

*** Đối với trường hợp xử lý thuế GTGT khi
chuyển giao tài sản cho bên thứ ba:**

- Trường hợp khách hàng thuê tài chính cũ
đang áp dụng phương pháp chuyển giao dần thuế
GTGT đầu vào của tài sản CTTC:

Kế toán không phải xử lý vì số thuế GTGT chưa
được chuyển giao cho khách hàng thuê tài chính
cũ sẽ được chuyển giao cho khách hàng thuê tài
chính mới. Trong giá trị dư nợ còn lại của khách
hàng thuê tài chính cũ đã bao gồm thuế GTGT.

- Trường hợp khách hàng thuê tài chính cũ
đang áp dụng phương pháp chuyển giao toàn bộ
thuế GTGT đầu vào của tài sản CTTC:

Toàn bộ thuế GTGT đầu vào đã được công ty
xuất cho khách hàng thuê tài chính cũ tại kỳ thanh
toán đầu tiên. Do vậy, khách hàng thuê tài chính
cũ phải điều chỉnh thuế GTGT đã khấu trừ tính
trên giá trị còn lại chưa có thuế GTGT xác định
theo biên bản thu hồi tài sản để chuyển giao lại
cho công ty. Khi nhận được hóa đơn xuất trả tiền
thuế GTGT của khách hàng thuê tài chính cũ, căn
cứ hồ sơ thanh toán số thuế GTGT điều chỉnh cho
khách hàng thuê tài chính cũ, kế toán thực hiện
chuyển tiền hoặc bù trừ công nợ với khách hàng
thuê tài chính cũ và hạch toán tăng dư nợ cho
khách hàng thuê tài chính mới:

Nợ TK 231

Có TK thích hợp: số tiền thuế GTGT trên
HĐ khách hàng thuê tài chính cũ xuất trả.

b. Đối với bên cho thuê lại (doanh nghiệp)

Trước kia, theo QĐ 1141/1995/CĐKT cũng đã có
quy định kế toán CTTC ở bên cho thuê, tuy nhiên,
khi ban hành QĐ 15/2006/QĐ-BTC không có nội
dung nào đề cập đến kế toán hoạt động CTTC đối
với bên cho thuê mà chỉ có kế toán TSCĐ thuê tài
chính đối với bên đi thuê. Tác giả đề xuất giải pháp
kế toán về phía bên cho thuê như sau:

Về tài khoản kế toán:

Kế toán sử dụng những tài khoản chủ yếu sau:

TK 212 - TSCĐ thuê tài chính

TK 228 - Đầu tư khác. Mở TK chi tiết cấp 2 theo
dối khoản cho thuê tài chính TSCĐ.

TK 515 - Doanh thu tài chính

TK 635 - Chi phí hoạt động tài chính

TK 711 - Thu nhập khác

TK 811 - Chi phí khác

Ngoài ra, kế toán sử dụng một số tài khoản liên
quan khác như TK 111, 112, 3411...

Về trình tự hạch toán:

- Khi xóa sổ TSCĐ thuê tài chính, chuyển giao
cho bên thuê lại, kế toán hạch toán theo 1 trong 3
trường hợp sau:

+ Giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền
thuê tối thiểu theo Hợp đồng cho thuê mới = GTCL
của TSCĐ thuê tài chính:

Nợ TK 228: GTHT của Hợp đồng cho thuê mới

Nợ TK 2141: Giá trị hao mòn lũy kế

Có TK 212: GTHT của Hợp đồng cho thuê gốc

+ Giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền
thuê tối thiểu theo Hợp đồng cho thuê mới > GTCL
của TSCĐ thuê tài chính:

Nợ TK 228: GTHT của Hợp đồng cho thuê mới

Nợ TK 2141: Giá trị hao mòn lũy kế

Có TK 212: GTHT của Hợp đồng cho thuê gốc,

Có TK 711: Chênh lệch lãi

+ Giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền
thuê tối thiểu theo Hợp đồng cho thuê mới < GTCL
của TSCĐ thuê tài chính:

Nợ TK 228: GTHT của Hợp đồng cho thuê mới

Nợ TK 2141: Giá trị hao mòn lũy kế

Nợ TK 811: Chênh lệch lỗ

Có TK 212: GTHT của Hợp đồng cho thuê gốc

- Định kỳ, khi nhận được tiền cho thuê theo Hợp đồng cho thuê mới, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112: Gốc + Lãi

Có TK 515: Gốc + Lãi

- Khi trả tiền thuê theo Hợp đồng cho thuê gốc, kế toán ghi:

Nợ TK 3411: Gốc

Nợ TK 635: Lãi

Có TK 111, 112: Gốc + Lãi

5. Kết luận

Trên đây là định hướng và giải pháp xây dựng phương pháp kế toán hoạt động CTTC theo phương thức CTTC giáp lưng trong các công ty CTTC Việt Nam. Để giải pháp mang tính khả thi thì cần phải có sự chỉ đạo, phối hợp, tham gia đồng bộ của Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính, Ngân hàng thương mại và các công ty CTTC Việt Nam. ♦

Tài liệu tham khảo:

1. Các nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận của Mỹ (US GAAP ASC Topic 840 - Leases)
2. Chuẩn mực kế toán Mỹ số 13 - *Thuê Tài sản* (FAS 13 - Accounting for leases)
3. Học Viện Ngân hàng (2007), *Kế toán Ngân hàng*, Hà Nội.
4. Học Viện Tài chính (2007), *Giáo trình kế toán ngân hàng thương mại*, NXB Tài chính.
5. Luật số 47/2010/QH12 - *Luật các tổ chức tín dụng*.
6. Nghị định 16/2001/NĐ-CP ban hành quy chế chính thức về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính.
7. Quyết định số 479 /2004/QĐ- NHNN ngày 29 /4/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về ban hành Hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng.
8. Thông tư 10/2014/TT-NHNN về Sửa đổi, bổ sung một số tài khoản trong hệ thống tài khoản kế

toán các tổ chức tín dụng ban hành theo quyết định 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/4/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

9. Trần Tử Tô, Nguyễn Hải Sản (1996), *Tìm hiểu và sử dụng tín dụng thuê mua*, NXB Trẻ Tp. Hồ Chí Minh.

Summary

Among different forms of finance lease, under lease contract is widely used in finance leasing businesses in countries with developed finance lease services such as the US, Japan, the UK, etc. as it has many benefits such as reducing risks of payment, spreading liabilities among relevant agents and creating opportunities for small and medium enterprises with insufficient credit reputations to access loans. However, this form of finance lease is not yet applied in Vietnam. From accounting perspective, regulations on finance lease accounting are not adequate and just limited in the framework of Accounting Regimes for credit institutions. Besides, as the forms of finance lease are not officially regulated in legal documents on operations of finance leasing businesses, there are no regulations on principles, methods and specific instructions for under lease contract. This article aims to research and generalize theories on under lease contract in US-recognized Accounting Standards and Principles, evaluate the situation of finance lease and finance lease accounting in Vietnam, from which suggests orientations and solutions to setting up under lease contract in finance leasing businesses in our country.